VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp

(Tiếp theo Công báo số 903 + 904)

PHỤ LỤC II **Mẫu số 12**

…… …… (1) ---------- Số: ...../BB-TĐV	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *...., ngày ... tháng ... năm ...*

BIÊN BẢN
THẢ LẠI ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM
ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ VỀ NƠI NƠI PHÂN BỐ TỰ NHIÊN

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày…../…../....., tại .....

Chúng tôi gồm:(2)

1. Họ và tên:…….Chức vụ: …….; Đơn vị: ……..

2. Họ và tên:…….Chức vụ: …….; Đơn vị: ……..

3. Họ và tên:…….Chức vụ: …….; Đơn vị: ……..

4. Họ và tên:…….Chức vụ: …….; đại diện chủ rừng

5. Với sự chứng kiến của (nếu có):

Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:…….

Cùng nhau tiến hành việc thả lại động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về nơi phân bố tự nhiên, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thả: .....

2. Danh mục loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thả lại nơi sinh sống tự nhiên:

TT	Tên loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Trọng lượng/ Kích thước	Tình trạng sức khỏe	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*						
1								
2								
…								
Tổng								

3. Kết luận, kiến nghị sau khi thả: [3].....……..

Việc thả lại động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về nơi phân bố tự nhiên kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút ..... ngày …….

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm ... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

NGƯỜI THAM GIA THẢ[4]	**CHỦ RỪNG**	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ nếu có)*	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

Ghi chú:

[1] Tên đơn vị chủ trì thực hiện thả lại động vật.

[2] Ghi các thành phần tham gia thả lại động vật.

[3] Ghi các ý kiến về kết quả thả lại, về quản lý, bảo vệ sau khi thả lại động vật.

[4] Tất cả các thành viên tham gia đều ký vào biên bản.

PHỤ LỤC II **Mẫu số 13**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN VỊ BẢO TỒN
LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố……..

1. Thông tin đơn vị thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn:

- Tên:
- Địa chỉ:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Điện thoại:

2. Thông tin đơn vị dự kiến tiếp nhận loài được chuyển vị bảo tồn:

- Tên:
- Địa chỉ:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Điện thoại:

3. Hiện trạng số lượng loài và tình trạng loài dự kiến chuyển vị bảo tồn:

TT	**Tên loài**		**Số lượng cá thể đề nghị chuyển vị**					**Tổng số lượng cá thể**	**Kích thước, tình trạng cá thể**	**Ghi chú**
	Tên tiếng Việt	***Tên khoa học***	***Cá thể đực***	***Cá thể cái***	***Cá thể non***	***Cá thể già***	***Cá thể trưởng thành***			
1										
2										
…										
Tổng										

4. Mô tả địa điểm, đặc điểm hệ sinh thái, quần thể sinh vật nơi tiếp nhận loài chuyển vị bảo tồn:

5. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (*dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vẩy…*) (nếu có).

6. Mô tả phương pháp theo dõi và giám sát sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị.

7. Mô tả các rủi ro dự kiến và các biện pháp xử lý rủi ro:

- Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro;

- Các rủi do đối với an toàn của con người và vật nuôi khác (nếu có) và các biện pháp phòng chống rủi ro;

- Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh;

- Các rủi do khi động vật thoát khỏi chuồng khi vận chuyển tới nơi tiến hành hoạt động chuyển vị hoặc bị đánh cắp; mô tả các biện pháp phòng, chống động vật thoát ra ngoài môi trường tự nhiên tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài;

- Đánh giá khả năng tái hòa nhập quần thể của cá thể chuyển giao và giải pháp xử lý trường hợp không thể hòa nhập quần thể tại khu vực tiếp nhận phân bố của loài:

Địa điểm ... , ngày .... tháng ... năm ...

Đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

PHỤ LỤC II **Mẫu số 14**

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /QĐ-	*……., ngày ……. tháng …… năm ……*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ……

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ……;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm;

Căn cứ ……

Căn cứ Nghị định số ..../20..../NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Theo đề nghị của....(1)..... tại Văn bản số ...../..... ngày tháng năm……của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn đối với loài được ưu tiên bảo vệ nội dung sau:

1. Tên và địa chỉ của đơn vị thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn:

2. Mô tả địa điểm nơi triển khai hoạt động chuyển vị bảo tồn (*Phân khu, khoảnh, lô,...; đặc điểm hệ sinh thái nơi tiến hành hoạt động chuyển vị)*

3. Danh sách loài, số lượng loài và tình trạng loài tiếp nhận thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn

TT	**Tên loài**		**Số lượng cá thể**					**Tổng số lượng cá thể**	**Kích thước, tình trạng cá thể**	**Ghi chú**
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*	*Cá thể đực*	*Cá thể cái*	*Cá thể non*	*Cá thể già*	*Cá thể trưởng thành*			
1										

TT	Tên loài		Số lượng cá thể					Tổng số lượng cá thể	Kích thước, tình trạng cá thể	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*	*Cá thể đực*	*Cá thể cái*	*Cá thể non*	*Cá thể già*	*Cá thể trưởng thành*			
2										
…										
Tổng										

4. Phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vẩy) (nếu có).

5. Phương pháp theo dõi và giám sát loài sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị bảo tồn.

6. Các biện pháp xử lý rủi ro (nếu có).

Điều 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận và chuyển giao

1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận

2. Trách nhiệm của đơn vị chuyển giao

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố …… (nơi tiến hành hoạt động chuyển vị) hướng dẫn ……(tên đơn vị tiếp nhận) thực hiện đúng nội dung Phương án chuyển vị bảo tồn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng ……., Giám đốc Sở ….., đơn vị (thực hiện hoạt động chuyển vị và tiếp nhận loài chuyển vị) được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Lưu VT, …..

Địa điểm … , ngày …. tháng … năm …

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

PHỤ LỤC II **Mẫu số 15**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP TRAO ĐỔI, TẶNG CHO MẪU VẬT CỦA LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố……

1. Tên và địa chỉ của cá nhân, tổ chức

1.1. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân đề nghị

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

1.2. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân tiếp nhận:

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

2. Nội dung đề nghị

2.1. Mục đích hoạt động

2.2. Thông tin về mẫu vật

TT	**Tên loài**		**Số lượng cá thể**			**Tổng số cá thể**	**Tình trạng mẫu vật** *(khỏe mạnh, chết…)*	**Mô tả mẫu vật**	**Thông tin khác** *(giới tính, cách ly, kiểm dịch..)*
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*	*Cá thể non*	*Cá thể già*	*Cá thể trưởng thành*				
1									
2									
…									
Tổng									

2.3. Nguồn gốc mẫu vật:

3. Thời gian dự kiến trao đổi, tặng cho: từ ngày... tháng ... năm .... đến ngày... tháng… năm....

4. Tài liệu kèm theo:

- Sổ theo dõi nuôi, trồng.

- Hồ sơ nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật.

- Văn bản thỏa thuận về trao đổi, tặng cho.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, cấp phép cho hoạt động trao đổi/ tặng cho mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ.

……., ngày ….. tháng ….. năm ……
Tổ chức/cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II **Mẫu số 16**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN TRAO ĐỔI, TẶNG CHO MẪU VẬT CỦA LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân

1.1. Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

1.2. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

2. Nội dung đề nghị trao đổi, tặng cho

2.1. Mục đích hoạt động trao đổi, tặng cho:

2.2. Thông tin về mẫu vật trao đổi, tặng cho:

TT	**Tên loài**		**Số lượng cá thể**			**Tổng số cá thể**	**Tình trạng mẫu vật** *(khỏe mạnh, chết…)*	**Mô tả mẫu vật**	**Thông tin khác** *(giới tính, cách ly, kiểm dịch..)*
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*	*Cá thể non*	*Cá thể già*	*Cá thể trưởng thành*				
1									
2									
…									
Tổng									

2.3. Nguồn gốc mẫu vật trao đổi, tặng cho

3. Thời gian dự kiến trao đổi, tặng cho: từ ngày... tháng ... năm .... đến ngày... tháng… năm....

4. Tài liệu kèm theo:

- Sổ theo dõi nuôi, trồng.

- Hồ sơ nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật.

Chúng tôi đại diện cho hai tổ chức/cá nhân thỏa thuận và cam kết thực hiện hoạt động trao đổi/tặng cho mẫu vật loài được ưu tiên bảo vệ phục vụ mục đích bảo tồn/nghiên cứu khoa học/du lịch sinh thái.

……., ngày ….. tháng ….. năm ……	*……., ngày ….. tháng ….. năm ……*
Đại diện Tổ chức/cá nhân chuyển giao	**Đại diện Tổ chức/cá nhân tiếp nhận**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

PHỤ LỤC II **Mẫu số 17**

ỦY BAN NHÂN DÂN… (*Tên đơn vị được UBND tỉnh giao cấp Giấy phép*)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /……	*……., ngày ……. tháng …… năm ……*

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ……

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ……;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

Căn cứ Nghị định số……/20…/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở ……. tại Tờ trình số …../TTr-….. ngày tháng năm……,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép trao đổi/mua/bán/tặng cho mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ với nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân

1.1. Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

1.2. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

2. Nội dung đề nghị trao đổi, tặng cho

2.1. Mục đích hoạt động trao đổi, tặng cho

2.2. Thông tin về mẫu vật trao đổi, tặng cho

TT	**Tên loài**		**Số lượng cá thể**			**Tổng số cá thể**	**Tình trạng mẫu vật** *(khỏe mạnh, chết…)*	**Mô tả mẫu vật**	**Thông tin khác** *(giới tính, cách ly, kiểm dịch..)*
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*	*Cá thể non*	*Cá thể già*	*Cá thể trưởng thành*				
1									
2									
…									
Tổng									

2.3. Nguồn gốc mẫu vật trao đổi/mua/bán/tặng cho

3. Thời gian trao đổi/mua/bán/tặng cho: từ ngày... tháng ... năm .... đến ngày... tháng… năm....

4. Giấy phép này có giá trị từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm...

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiếp nhận và chuyển giao

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiếp nhận

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chuyển giao

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở ….., Giám đốc Sở ……, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

……., ngày ….. tháng ….. năm ……
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II **Mẫu số 18**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Hoạt động trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

Kính gửi: ……

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI, TẶNG CHO

1. **Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao**

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

2. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

II. THÔNG TIN VỀ LOÀI TRAO ĐỔI, TẶNG CHO

STT	**Tên loài**		**Số lượng**	**Đơn vị tính**[3]	**Nguồn gốc**	**Thời gian dự kiến trao đổi, tặng cho**
	Tên tiếng Việt	***Tên khoa học***				
1						
2						
3						
…						

III. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Thỏa thuận trao đổi, mua bán tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Địa điểm…, ngày …. tháng … năm …

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

[3] Đơn vị tính của động vật là số cá thể; đơn vị tính của thực vật là cây, trường hợp không xác định được chính xác số cây thì tính theo cụm/ khóm hoặc m^2 hoặc héc ta.

PHỤ LỤC II **Mẫu số 19**

PHƯƠNG ÁN
NUÔI ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT THUỘC PHỤ LỤC CÔNG ƯỚC CITES

PHẦN I
PHƯƠNG ÁN NUÔI ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT THUỘC PHỤ LỤC I CÔNG ƯỚC CITES KHÔNG VÌ MỤC ĐÍCH XUẤT KHẨU, ĐỘNG VẬT THUỘC PHỤ LỤC II, III CITES

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên và địa chỉ của cơ sở:.....

2. Họ, tên chủ cơ sở:.....

3. Số điện thoại: .....

B. PHƯƠNG ÁN NUÔI

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Loài nuôi (tên tiếng Việt, tên khoa học):.....

2. Mục đích nuôi[4]:

☐ (C) Bảo tồn ☐ (Q) Biểu diễn xiếc

☐ (S) Nghiên cứu khoa học ☐ (Z) Vườn thú, trưng bày

☐ (E) Du lịch sinh thái ☐ (T) Thương mại

☐ (R) Cứu hộ ☐ (O) Khác

3. Dự kiến tổng đàn:

Bố mẹ		Các cá thể khác			Tổng đàn	Ghi chú
Đực	Cái	Đực	Cái	Không xác định		
1	2	3	4	5	6=1+2+3+4+5	7

4. Tài liệu chứng minh nguồn giống hợp pháp của loài đăng ký nuôi:

[4] Đánh dấu V vào ô lựa chọn

5. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu mẫu vật (*dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vẩy, hình ảnh v.v…*):

6. Điều kiện vệ sinh thú y và phòng chống dịch bệnh cho động vật hoang dã (*Mô tả các biện pháp để đảm bảo các điều kiện về chăm sóc và phòng chống dịch bệnh cho động vật*):

7. Vệ sinh môi trường (*Mô tả các biện pháp để đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường của cơ sở nuôi động vật*):

8. Mô tả các biện pháp đảm bảo động vật nuôi được đối xử nhân đạo (*nuôi, vận chuyển....*):

II. THÔNG TIN ĐẶC THÙ

1. Đối với cơ sở nuôi bảo tồn, nghiên cứu khoa học, cứu hộ

1. Kế hoạch nuôi bảo tồn, nghiên cứu khoa học, cứu hộ:

2. Phương án thả lại:

3. Biện pháp xử lý rủi ro khi động vật thoát ra môi trường bên ngoài:

2. Đối với cơ sở nuôi du lịch sinh thái, vườn thú, trưng bày, biểu diễn xiếc, khác: Mô tả cơ sở hạ tầng của cơ sở nuôi

- Kích thước chuồng, trại nuôi:

- Kết cấu chuồng, trại:

- Các mô tả khác (nếu có):

3. Đối với cơ sở nuôi thương mại

a) Loại sản phẩm chính (*động vật sống, da, xương, huyết thanh, các bộ phận hoặc dẫn xuất khác*):

b) Mô tả cơ sở hạ tầng của cơ sở nuôi:

- Kích thước chuồng, trại nuôi:

- Kết cấu chuồng, trại:

- Các mô tả khác (nếu có):

Địa điểm ..., ngày .... tháng ... năm ...
Ký tên
(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN NUÔI LOÀI THUỘC PHỤ LỤC I CITES VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU[5]

1. Thông tin về cơ sở nuôi/ Contact details

Tên, địa chỉ của chủ sở hữu và người quản lý cơ sở nuôi sinh sản/ Indicate the name and address of the owner and manager of the captive-breeding operation.

Họ và tên chủ sở hữu/ Name of owner:		
Tên người quản lý (nếu người quản lý không là chủ sở hữu)/ Name of manager (if different from owner):		
Tên cơ sở nuôi, trồng/ Name of captive-breeding operation:		
Số nhà và đường phố/ Street and number:		
Thành phố/ City:	Postcode:	Tỉnh/ State / province:
Quốc gia/ Country:		
Điện thoại liên hệ/ Tel.:	Fax:	Thư điện tử/ Email:
Website:		

2. Ngày thành lập/ Date of establishment:

3. Loài nuôi sinh sản/ Species captive-bred

Nêu rõ tên khoa học và tên phổ thông của loài đăng ký nuôi.

Tên khoa học/ Scientific name	Tên phổ thông/ Common name (if applicable)

4. Nguồn giống bố mẹ/ Parental breeding stock

Cho biết số lượng và độ tuổi (nếu biết hoặc phù hợp) của cá thể đực và cá thể cái trong đàn bố mẹ.

Loài/ Species	Tên mẫu vật (nếu có) Name of specimen (if applicable)	Nhận dạng mẫu vật (dây đeo, thẻ, microchip, v.v.)/ Identification number of specimen (band, tag, microchip. etc.)	Giới tính/ Sex	Tuổi/ Age (nếu biết hoặc phù hợp)
Tổng/ Total number(s):				

[5] Phương án phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh

5. Hồ sơ nguồn gốc hợp pháp của động vật/ Proof of legal acquisition

Cung cấp bằng chứng cho thấy đàn bố mẹ đã được thu thập theo đúng quy định pháp luật về quản lý và truy xuất nguồn gốc lâm sản, thủy sản và các quy định của Công ước (ví dụ: giấy phép hoặc biên lai đánh bắt có ghi ngày, tài liệu CITES, v.v.)/ Provide evidence that the parental stock has been obtained in accordance with relevant national measures and the provisions of the Convention (e.g. dated capture permits or receipts, CITES documents, etc.).

(Đính kèm bản sao hồ sơ nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật vào mẫu đơn)/ (Attach copies of supporting documents to the application form).

6. Nguồn giống khác/ Other stock

Nêu cụ thể nguồn giống khác hiện tại (số lượng, theo giới tính và độ tuổi, được nuôi cùng với đàn bố mẹ ở trên)/ Indicate the current stock (numbers, by sex and age, held in addition to the parental breeding stock above).

Loài (chỉ liệt kê những loài đăng ký)/ Species (only list those proposed for registration)	Tên mẫu vật (nếu có) / Name of specimen (if applicable)	Nhận dạng mẫu vật (dây đeo, thẻ, microchip, v.v.)/ Identification number of specimen (band, tag, microchip. etc.)	Giới tính/ Sex	Tuổi/ Age
Tổng/ Total number(s):				

7. Tỷ lệ chết/ Mortality rate

Cung cấp thông tin về tỷ lệ chết, nếu có thể cung cấp tỷ lệ chết theo độ tuổi và giới tính./ Provide information on the mortality rate, if possible reported by age and sex.

Năm/ Year	Tỷ lệ chết/ Mortality rate (%)	Tuổi hoặc độ tuổi/ Age or age group	Giới tính/ Sex

8. Sinh sản/ Reproduction

Cung cấp tài liệu để chứng minh/ Provide documentation showing either:

a) Động vật nuôi tại cơ sở đã sinh sản được thế hệ F2 và mô tả phương pháp nuôi cơ sở đã áp dụng để sinh sản được thế hệ F2/ that the operation has bred at least two generations of the species and a description of the method used; hoặc/ **or**	
b) Nếu động vật nuôi tại cơ sở mới chỉ sinh sản ra thế hệ F1 thì phương pháp nuôi mà cơ sở đã áp dụng tương tự như các cơ sở nuôi đã sinh sản thành công thế hệ F2/ if the operation has only bred one generation of the species, that the husbandry methods used are the same as, or similar to, those that have resulted in second-generation offspring in other operations.	

(Đính kèm tài liệu vào mẫu đơn nếu cần)(Attach supporting documentation to the application form as necessary).

9. Năng lực sản xuất/ Annual production

Nêu rõ quá trình sản xuất con non hàng năm trong quá khứ, hiện tại và dự kiến và, nếu có thể, thông tin về/ Indicate the past, current and expected annual production of offspring and, where possible, information on:

a) Số cá thể mẹ (cá thể cái) sinh con mỗi năm; và/ the number of females producing offspring each year; and

b) Những biến động bất thường trong việc sinh sản của cá thể mẹ (con cái) hàng năm (bao gồm cả lời giải thích về nguyên nhân có thể xảy ra)/ unusual fluctuations in the annual production of offspring (including an explanation of the probable cause).

Năm/ Year	**Số lượng con non được sinh sản tại cơ sở (bao gồm cả sản lượng hàng năm dự kiến)/ Number of offspring (including expected annual production)**	**Số cá thể mẹ sinh sản/ Number of females producing offspring**	**Giải thích về biến động bất thường trong sinh sản/ Explanation for unusual fluctuations**

10. Bổ sung nguồn giống/ Need for additional specimens

Đánh giá về thời điểm, số lượng con giống dự kiến bổ sung và nguồn giống sẽ bổ sung để tăng nguồn giống nhằm tăng nguồn gen của quần thể nuôi nhốt nhằm tránh bất kỳ sự cận huyết có hại nào./ Provide an assessment of the anticipated need for, and source of, additional specimens to augment the breeding stock to increase the genetic pool of the captive population in order to avoid any deleterious inbreeding	

11. Loại mẫu vật xuất khẩu/ Type of product exported

Nêu loại sản phẩm được xuất khẩu (ví dụ: mẫu vật sống, da, da sống, các bộ phận cơ thể khác, v.v.). Indicate the type of product exported (e.g. live specimens, skins, hides, other body parts, etc.).	

12. Đánh dấu mẫu vật/ Marking methods

Mô tả chi tiết các phương pháp đánh dấu (ví dụ: băng, thẻ, bộ tiếp sóng, nhãn hiệu, v.v.) được sử dụng cho đàn giống bố mẹ, con non cũng như cho các loại mẫu vật (ví dụ: da, thịt, động vật sống, v.v.) sẽ được xuất khẩu./ Describe in detail the marking methods (e.g. bands, tags, transponders, branding, etc.) used for the breeding stock and offspring and for the types of specimens (e.g. skins, meat, live animals, etc.) that will be exported.

Mẫu vật/ Specimens	Phương pháp đánh dấu/ Marking methods
Đàn giống bố mẹ/ Breeding stock	
Con non sinh sản tại cơ sở/ Offspring	
Mẫu vật xuất khẩu (mỗi một loại mẫu vật được mô tả bằng 1 dòng riêng) / Exported specimen (one line per type of specimen)	

13. Thủ tục kiểm tra, giám sát/ Inspection and monitoring procedures

Mô tả các thủ tục kiểm tra và giám sát mà Cơ quan quản lý CITES sử dụng để xác định đàn giống bố mẹ, con non được sinh sản tại cơ sở cũng như để phát hiện sự hiện diện của các mẫu vật trái pháp luật do cơ sở lưu giữ hoặc xuất khẩu hoặc đang được xuất khẩu/ Describe the inspection and monitoring procedures to be used by the CITES Management Authority to confirm the identity of the breeding stock and offspring and to detect the presence of unauthorized specimens held at or exported by the operation, or being exported.	

14. Mô tả cơ sở hạ tầng/ Facilities

Mô tả cơ sở hạ tầng cho nuôi quần thể động vật hiện tại và dự kiến, bao gồm các biện pháp an ninh để ngăn chặn việc trốn thoát và/hoặc bị mất cắp. Cung cấp thông tin chi tiết về số lượng và quy mô chuồng trại, bể, ao nuôi, khả năng ấp trứng, sản xuất hoặc cung cấp thực phẩm, dịch vụ thú y sẵn có và lưu trữ hồ sơ./ Describe the facilities to house the current and expected captive stock, including security measures to prevent escapes and/or thefts. Provide detailed information on the number and size of breeding and rearing enclosures, tanks, ponds, egg incubation capacity, food production or supply, availability of veterinary services and record-keeping.

Cơ sở vật chất để nuôi động vật hiện tại và dự kiến/ Facilities to house the current and expected captive stock	
Biện pháp an ninh/ Security measures	
Số lượng và quy mô chuồng, bể hoặc ao nuôi và sinh sản/ Number and size of breeding and rearing enclosures, tanks or ponds	
Mô tả cơ sở vật chất và công xuất ấp trứng (nếu có)/ Egg incubation capacity (if applicable)	
Thức ăn và khu chế biến thức ăn cho động vật/ Food production or supply	
Điều kiện thú y/ Availability of veterinary services	
Lưu trữ hồ sơ/ Record-keeping	

15. Bảo tồn/ Conservation

Mô tả các chiến lược được sử dụng hoặc các hoạt động được thực hiện từ hoạt động nuôi sinh sản để góp phần bảo tồn (các) quần thể hoang dã của loài đó/ Describe the strategies used or activities conducted by the breeding operation to contribute to the conservation of wild population(s) of the species.	

16. Đối xử nhân đạo với động vật nuôi/ Animal treatment

Mô tả các biện pháp để đảm bảo động vật được đối xử nhân đạo ở tất cả các khâu (không tàn ác)/ Describe how the operation is carried out at all stages to ensure that animals are treated in a humane (non-cruel) manner.	

Địa điểm ..., ngày .... tháng ... năm ...

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC II **Mẫu số 20**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa điểm), ngày.... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Kính gửi: (1)

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

- Tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp); người đại diện theo pháp luật (họ tên, Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân)*

- Cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ..... xem xét, cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học với các nội dung chính sau đây:

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận:

Tên tiếng Việt:

Tên tiếng Anh (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa điểm và quy mô của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

- Mô tả vị trí địa lý và quy mô của cơ sở kèm theo bản đồ mô tả chi tiết vị trí địa lý và quy mô của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học *(xây dựng bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000).*

- Địa điểm của cơ sở bảo tồn: phường (xã), huyện (thành phố), tỉnh (thành phố).

- Diện tích của cơ sở bảo tồn *(m^2)*.

3. Loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

*Đánh dấu (**X**) vào ô vuông để lựa chọn loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đăng ký thành lập. Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký một hoặc nhiều loại hình tùy thuộc vào điều kiện đáp ứng các tiêu chí thành lập.*

□ Cơ sở nuôi loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

□ Cơ sở trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

□ Cơ sở cứu hộ loài hoang dã;

□ Cơ sở lưu giữ giống cây trồng;

□ Cơ sở lưu giữ giống vật nuôi;

□ Cơ sở lưu giữ vi sinh vật và nấm;

□ Cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

4. Đối tượng được bảo tồn tại cơ sở:

□ Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

□ Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

5. Các tài liệu kèm theo

1) Dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

2) Các tài liệu chứng minh cơ sở đủ điều kiện thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định.

Chúng tôi xin bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin, số liệu được cung cấp trong hồ sơ kèm theo.

Đề nghị Ủy ban nhân dân …….. xem xét, tiến hành các thủ tục cần thiết để thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu(*))

Nơi nhận:
- Như trên;
- …
- Lưu: …

Ghi chú:

(1) Tên của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

(2) Lãnh đạo của tổ chức đăng ký hoặc cá nhân đăng ký;

(*) Chỉ đóng dấu trong trường hợp chủ dự án là pháp nhân.

PHỤ LỤC II **Mẫu số 21**

DỰ ÁN THÀNH LẬP CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

DỰ ÁN THÀNH LẬP
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Tổ chức, cá nhân chủ dự án:

Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ ÁN THÀNH LẬP CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

I. Thông tin chung

1.1. Thông tin về tổ chức, cá nhân chủ dự án

- Tên tổ chức, cá nhân chủ dự án:

- Người đại diện của tổ chức:

- Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

- E-mail:

- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân:

+ Cá nhân: *Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân*

+ Tổ chức: *số quyết định thành lập/số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (ngày cấp, nơi cấp) hoặc Giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu doanh nghiệp.*

1.2. Thông tin chung về cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

- Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Loại hình cơ sở bảo tồn:

□ Cơ sở nuôi loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

□ Cơ sở trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

□ Cơ sở cứu hộ loài hoang dã;

□ Cơ sở lưu giữ giống cây trồng;

□ Cơ sở lưu giữ giống vật nuôi;

□ Cơ sở lưu giữ vi sinh vật và nấm;

□ Cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

- Địa chỉ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

+ Cấp lần đầu: □

+ Cấp bổ sung: □

+ Cấp lại: □

II. Nội dung dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Sự cần thiết và mục đích thành lập

- Sự cần thiết thành lập:

- Mục đích thành lập:

2.2. Địa điểm, quy mô, phạm vi của dự án thành lập

- Mô tả địa điểm, vị trí địa lý, phạm vi của dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học kèm theo bản đồ chi tiết các thông tin này *(Bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000).*

- Mô tả khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực thành lập dự án.

- Tổng diện tích, quy mô cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (dự kiến các phân khu thành phần như hành chính dịch vụ, chuồng nuôi, vườn ươm, khu nuôi bán hoang dã (nếu có), phòng thú y, khu cách ly, xử lý nước/chất thải...) kèm theo sơ đồ mô tả chi tiết về cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất nơi xây dựng cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học *(Bản sao không cần chứng thực).*

- 01 Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các giấy tờ tương đương *(Bản sao không cần chứng thực).*

2.3. Đối tượng nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ nguồn gen và mẫu vật di truyền tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

a) Thông tin về loài/chủng/giống/mẫu vật dự kiến nuôi, trồng, lưu giữ: tổng số loài, tên loài (tên tiếng Việt, tên khoa học) và số lượng cá thể/mẫu vật của mỗi loài theo bảng dưới đây.

TT	**Tên loài/chủng/giống**			**Số lượng dự kiến (số lượng cá thể, mẫu vật, chủng)**	**Ghi chú**
	Tên tiếng Việt	**Tên địa phương** *(nếu có)*	**Tên khoa học**		
A	**Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ**				
I	Động vật				
1					

TT	Tên loài/chủng/giống			Số lượng dự kiến (số lượng cá thể, mẫu vật, chủng)	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	**Tên địa phương** *(nếu có)*	**Tên khoa học**		
...					
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)				
1					
...					
III	Vi sinh vật và vi nấm				
1					
...					
IV	Nguồn gen của loài/ Mẫu vật di truyền				
1					
...					
B	**Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ**				
I	Động vật				
1					
...					
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)				
1					
...					
III	Vi sinh vật và vi nấm				
1					
...					
IV	Nguồn gen của loài /Mẫu vật di truyền				
1					
...					

b) Thông tin về các loài đang được nuôi, trồng, lưu giữ đối với các cơ sở đang hoạt động được thống kê như sau:

- Đối với các loài động vật

TT	Mã hồ sơ cá thể	Tên loài được ưu tiên bảo vệ		Hiện trạng các cá thể được nuôi, cứu hộ, lưu giữ tại cơ sở					Nguồn gốc (từ tự nhiên, gây nuôi, cứu hộ, tặng cho hoặc nhập khẩu,…)	Tổng số cá thể hiện có	Ghi chú
		Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			
I	**Họ Chồn dơi**									**....**	
1											
...											
II	**Họ Cu li**									**....**	
1											
...											
III	**Họ....**									**....**	
1											
...											

- Đối với các loài thực vật

TT	Tên loài được ưu tiên bảo vệ		Nguồn gốc (khai thác từ tự nhiên, nhân nuôi, tặng cho, hoặc nhập khẩu,…)	Tổng số lượng cá thể/mẫu vật hiện có	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	**Tên khoa học**			
1					
2					

- Đối với giống cây trồng, giống vật nuôi

TT	Tên loài được ưu tiên bảo vệ		Nguồn gốc (khai thác từ hộ gia đình/cá nhân, nhân nuôi, tặng cho, hoặc nhập khẩu,…)	Tổng số lượng cá thể/mẫu vật hiện có	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học			
1					
2					

- Đối với nguồn gen, mẫu vật di truyền

TT	Tên loài được ưu tiên bảo vệ		Hình thức lưu giữ, bảo quản cá thể/mẫu vật tại cơ sở					Nguồn gốc (từ tự nhiên, nhân nuôi, cứu hộ, tặng cho hoặc nhập khẩu,…)	Tổng số lượng cá thể/mẫu vật di truyền đang lưu giữ	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể sống /chết	Bộ phận cơ thể	Sản phẩm /dẫn xuất	Trứng /Ấu trùng	Khác			
1										
2										

2.4. Điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng

2.4.1. Đối với cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

a) Đối với loại hình cơ sở nuôi, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài động vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc nuôi dưỡng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài động vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

- Tổng diện tích của cơ sở.

- Diện tích chuồng nuôi; khu vực phục hồi tập tính hoang dã (đối với thú lớn).

- Diện tích khu nuôi kiểm dịch, cách ly; tổng số chuồng nuôi kiểm dịch, cách ly *(Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập).*

- Tổng số chuồng nuôi *(Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập).*

- Thiết kế chuồng trại, khu bảo quản, lưu giữ *(mô tả kích thước, kết cấu chuồng trại, kho bảo quản/dụng cụ lưu giữ...)*

- Diện tích khu bảo quản, lưu giữ, trưng bày mẫu vật (nếu có).

- Khu điều trị thú y, tiêu hủy động vật chết (nếu có)

- Trang thiết bị:

+ Trang thiết bị phục vụ chăm sóc động vật *(Chuồng di động, lồng cũi phù hợp với từng loài, thiết bị gây mê (dụng cụ hoặc súng gây mê), ôtô bán tải, thiết bị hỗ trợ khác)*

+ Thuốc thú y lưu giữ *(Tùy thuộc vào từng đối tượng, số lượng loài nuôi nhốt để lưu giữ chủng loại thuốc, số lượng thuốc thú y)*

+ Danh mục trang thiết bị chăm sóc, theo dõi động vật;

+ Thiết bị kỹ thuật cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền (nếu có);

+ Trang thiết bị tiêu hủy, xử lý động vật chết (nếu có);

- Nguồn cung cấp thức ăn.

- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.

- Hệ thống giao thông nội bộ.

- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở *(trích dẫn từ hồ sơ đánh giá môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).*

- Phương án xử lý đối với các thế hệ được sinh sản trong quá trình gây nuôi.

- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học, an toàn vật nuôi và người chăm sóc, tham quan...

- Biện pháp giám sát, quản lý rủi ro và phòng chống dịch bệnh.

b) Đối với loại hình cơ sở trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

- Tổng diện tích của cơ sở.

- Diện tích vườn trồng; diện tích vườn ươm.

- Phòng lưu trữ, bảo quản.

- Tổng số loài, giống thực vật được ưu tiên bảo vệ.

- Thiết kế khu ươm giống, nhân trồng....

- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.

- Hệ thống giao thông nội bộ.

- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở *(trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).*

- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học.

- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh..

2.4.2. Đối với loại hình cơ sở cứu hộ loài hoang dã

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc cứu hộ loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

- Tổng diện tích cơ sở cứu hộ.

- Diện tích khu nuôi, nhốt cứu hộ.

- Diện tích khu nuôi kiểm dịch, cách ly; tổng số chuồng nuôi kiểm dịch, cách ly *(Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập).*

- Diện tích khu bán hoang dã (nếu có).

- Diện tích khu bảo quản, lưu giữ, trưng bày mẫu vật (nếu có).

- Diện tích khu điều trị thú y, xử lý động vật chết (nếu có).

- Số chuồng nuôi *(Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập).*

- Thiết kế chuồng trại/khu bảo quản, lưu giữ.

- Danh mục loài và số lượng cá thể loài được ưu tiên bảo vệ có thể tiếp nhận, cứu hộ *(Phụ thuộc vào khả năng cứu hộ và diện tích khu nuôi, chuồng nuôi có thể tiếp nhận).*

- Số loài và số lượng cá thể của loài nguy cấp, quý, hiếm được thả lại môi trường tự nhiên.

- Trang thiết bị kỹ thuật cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền:

+ Trang thiết bị phục vụ cứu hộ *(Chuồng di động, lồng cũi phù hợp với từng loài, thiết bị gây mê (dụng cụ hoặc súng gây mê), ôtô bản tải, thiết bị hỗ trợ khác);*

+ Trang thiết bị phục vụ lưu giữ, bảo quản nguồn gen, mẫu vật di truyền *(kho/tủ đông lạnh...);*

+ Thuốc thú y lưu giữ *(Tùy thuộc vào từng đối tượng, số lượng loài nuôi nhốt để lưu giữ chủng loại thuốc, cơ số thuốc thú y);*

+ Trang thiết bị tiêu hủy, xử lý động vật chết (nếu có);

+ Danh mục trang thiết bị chăm sóc, theo dõi động vật,...

- Nguồn cung cấp thức ăn.

- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.

- Hệ thống giao thông nội bộ.

- Phương án xử lý đối với các thể hệ được sinh sản trong quá trình cứu hộ.

- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở (trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học, an toàn vật nuôi và người chăm sóc, tham quan...

- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh.

2.4.3. Đối với loại hình cơ sở lưu giữ vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm; cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

- Diện tích của cơ sở lưu giữ bảo tồn nguồn gen.

- Diện tích và thiết kế khu lưu giữ, bảo quản.

- Diện tích khu nghiên cứu phân tích.

- Tổng số các loài, giống, chủng được lưu giữ, bảo tồn nguồn gen.

- Danh mục và số lượng loài thực vật hoang dã, động vật hoang dã, chủng vi sinh vật, nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được lưu giữ, bảo quản

- Nguồn gen thực vật hoang dã, động vật hoang dã, chủng vi sinh vật, nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được bảo tồn (mẫu cá thể loài, chủng đang lưu giữ, bảo quản).

- Mẫu vật/tiêu bản thực vật hoang dã, động vật hoang dã, vi sinh vật, nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được lưu giữ, bảo tồn.

- Ngân hàng gen hạt *(Lưu ý: thiết bị cần có như kho lạnh trung hạn, ngắn hạn, dài hạn; trang thiết bị làm khô; phòng thí nghiệm đánh giá chất lượng hạt giống lưu giữ; khu nhân mới hạt giống phục vụ lưu giữ; máy phát điện).*

- Ngân hàng gen đồng ruộng *(Lưu ý: đồng ruộng đạt tiêu chuẩn; nhà kính; nhà lưới/khu chuồng trại: số lượng và diện tích chuồng trại).*

- Ngân hàng gen invitro (trong ống nghiệm) *(Lưu ý: thiết bị cần thiết gồm phòng vô trùng; trang thiết bị tách triết; bảo quản (tủ lạnh sâu)).*

- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.

- Hệ thống giao thông nội bộ.

- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở *(trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).*

- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học.

- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh.

2.5. Nguồn nhân lực

- Cơ cấu tổ chức và sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý.

- Danh sách số lượng cán bộ phụ trách kỹ thuật, người thực hiện, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn.

- Cán bộ phụ trách kỹ thuật phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành: sinh học, lâm nghiệp, thú y, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, kiểm định thuộc diện có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động.

- Người thực hiện, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn phải có trung cấp về các chuyên ngành: sinh học, lâm nghiệp, thú y, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, kiểm định hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ về: chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng trị bệnh động vật hoặc chăm sóc và điều trị động vật và thuộc diện có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động.

2.6. Năng lực tài chính

Chứng minh năng lực tài chính để vận hành cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Chi phí cho hoạt động của cơ sở bảo tồn gồm: chi lao động, nhân công; chi phí chăm sóc động vật, thực vật; chi phí bảo quản, lưu giữ; chi phí hoạt động chung của cơ sở (điện, nước...).

- Nguồn tài chính: từ ngân sách nhà nước; tư nhân; hợp tác quốc tế; kinh doanh dịch vụ...

- Phương án duy trì và phát triển nguồn tài chính cho hoạt động của cơ sở bảo tồn và dự phòng trong trường hợp cơ sở dừng hoạt động hoặc giải thể.

2.7. Tổ chức quản lý và quy trình kỹ thuật

2.7.1. Tổ chức quản lý tại cơ sở

2.7.2. Mô tả các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại cơ sở

a) Đối với cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật phục vụ mục tiêu bảo tồn số lượng cá thể, quần thể và nguồn gen thuần chủng của các loài hoang dã được ưu tiên bảo vệ.

- Hỗ trợ, triển khai công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường.

- Gây nuôi, cung cấp con giống đảm bảo số lượng, chất lượng nguồn gen phục vụ thả lại môi trường tự nhiên.

- Hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ về bảo tồn đa dạng sinh học.

- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.

- Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đa dạng sinh học và các quy định liên quan tại Nghị định này.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định bao gồm báo cáo định kỳ và đột xuất về hiện trạng của cơ sở.

b) Đối với loại hình cơ sở cứu hộ loài hoang dã:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Tiếp nhận các hoang dã thu giữ từ các vụ săn bắt, vận chuyển, buôn bán trái phép, nuôi phục hồi sức khoẻ, thả lại môi trường tự nhiên.

- Bảo tồn nguồn gen các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học (như tập tính, sinh lý, sinh sản trong nuôi nhốt các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm) phục vụ công tác bảo tồn và phát triển.

- Đánh giá, xác định giá trị nguồn gen, sưu tập, gây nuôi bảo tồn nguồn gen, phát triển số lượng cá thể, quần thể.

- Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật phục vụ công tác bảo tồn.

- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.

c) Đối với loại hình cơ sở lưu giữ vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm; cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Thu thập, lưu giữ, bảo quản nguồn gen thực vật hoang dã, động vật hoang dã, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ với mục đích bảo tồn tài nguyên di truyền.

- Phục vụ các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn giống, khôi phục quần thể loài và nghiên cứu lai tạo hỗ trợ phát triển quần thể.

- Hỗ trợ, triển khai công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường.

- Chuyển giao kỹ thuật lưu giữ, bảo quản, khai thác và phát triển nguồn gen phục vụ công tác bảo tồn và phát triển kinh tế.

- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.

2.7.3. Quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo quản, lưu giữ, tiếp nhận, tái thả... (mô tả cụ thể đối với những loài được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở) và định mức thức ăn, nhân công chăm sóc, thuốc thú y,… phù hợp

2.7.4. Quy trình an toàn lao động, quy trình phòng cháy, chữa cháy..., quy trình xử lý các tình huống khẩn cấp (các giải pháp ứng phó rủi ro, sự cố như: động vật xổng chuồng, thực vật bị phát tán ra ngoài, cháy, nổ, dịch, bệnh, xâm hại đối với con người...)

2.7.5. Kiểm tra, kiểm kê, giám sát hoạt động

III. Cam kết

Chúng tôi xin bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin, số liệu được cung cấp trong dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và hàng năm báo cáo đúng thời hạn về tình trạng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

(1)
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu(*))

Ghi chú:

(1) Lãnh đạo của tổ chức đăng ký hoặc cá nhân lập dự án;

(*) Chỉ đóng dấu trong trường hợp chủ dự án là pháp nhân.

PHỤ LỤC II **Mẫu số 22**

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ…**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND-GCN	*..(địa danh)…, ngày tháng năm …….*

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ……

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ……;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

Căn cứ Nghị định số ..../20..../NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-STNMT ngày tháng năm……,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đối với:

……*(tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học)*…….

- Địa chỉ: ……

- Tên tổ chức/ cá nhân chủ Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Người đại diện của tổ chức (nếu là tổ chức):

- Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

Giấy chứng nhận ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nêu tại Điều 1:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

2. Thực hiện chế độ báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số …../…/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

3. Trong quá trình quản lý, vận hành cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nếu có những thay đổi so với Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đã được phê duyệt, Chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

Điều 3: Quyết định Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Luật Đa dạng sinh học của Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nêu tại Điều 1.

Điều 4: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố …… (nơi có cơ sở được cấp giấy chứng nhận) hướng dẫn ……(tên tổ chức/cá nhân chủ Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học) ….. quản lý cơ sở nêu tại Điều 1 thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường , Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Lưu VT, …..

……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ……

CHỨNG NHẬN:…… (1) ……...……

Địa điểm: …….……

Là Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thuộc loại hình:…….…… (2) ……..……..

Tổng diện tích Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học là: ……..…… *(Đơn vị tính: mét vuông (m)^2)*

Đối tượng được bảo tồn tại Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học: *(Danh sách loài kèm theo Giấy chứng nhận này).*

Số: ...(3) /QĐ-UBND-GCN

Địa danh, ngày…….tháng…….năm…....
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ sở đề nghị đăng ký chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

(2) Loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học sau khi thẩm định dự án thành lập;

(3) Theo số Quyết định chứng nhận của UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO TỒN
TẠI CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

(kèm theo Giấy chứng nhận số ……/QĐ-UBND-GCN ngày….. tháng..... năm.....)

TT	Tên loài/chủng/giống		Số lượng cá thể/mẫu vật/chủng được phép bảo tồn tại cơ sở	Mục đích			Ghi chú
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*		*Bảo tồn*	*Nghiên cứu khoa học*	*Du lịch sinh thái*	
A	**Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ**						
I	Động vật						
1							
...							
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)						
1							
...							
III	Vi sinh vật và nấm						
1							
...							
IV	Nguồn gen của loài/ Mẫu vật di truyền						
1							
...							
B	**Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ**						
I	Động vật						
1							
...							
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)						
1							
...							
III	Vi sinh vật và vi nấm						
1							
...							
IV	Nguồn gen của loài, Mẫu vật di truyền						
1							
...							

PHỤ LỤC II **Mẫu số 23**

TÊN CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

BÁO CÁO VỀ TÌNH TRẠNG BẢO TỒN
LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ
TẠI CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin chung về cơ sở

- Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... cấp Giấy Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số: ……. ngày…… tháng…… năm ……

- Tên người đại diện, chức vụ (đối với tổ chức):

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

- E-mail:

2. Tình hình quản lý, vận hành cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Tổng quan chung về công tác quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.2. Tình hình hoạt động cụ thể của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

(Lưu ý nêu đầy đủ nội dung hoạt động của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học như tiếp nhận, cách ly, gây nuôi, thả lại, lưu giữ, bảo quản mẫu vật, nguồn gen, trao đổi, xử lý cá thể chết, công tác giám sát, phối hợp với các cơ quan....cung cấp các thông tin giải trình về những thay đổi tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh so với kỳ báo cáo hoạt động ban đầu hoặc kỳ báo cáo trước đây).

3. Tình hình tài chính của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

3.1. Tổng kinh phí chi cho các hoạt động của cơ sở (quản lý, nhân sự, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng, mua sắm trang thiết bị, điều trị thú y, bảo quản, lưu giữ, xử lý động vật chết...; và chi phí hoạt động chung của cơ sở (điện, nước...)

3.2. Tổng nguồn tài chính của cơ sở *(từ ngân sách nhà nước, tư nhân, huy động tài trợ, nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ của cơ sở (nếu có)...)*

4. Tình trạng các loài được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở

4.1. Đối với động vật

TT	Tên loài được ưu tiên bảo vệ		Số lượng loài, cá thể được nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ tại cơ sở					Số lượng cá thể được sinh sản tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể được chuyển đi khỏi cơ sở	Số lượng loài và cá thể được cứu hộ	Số cá thể được thả lại tự nhiên (đối với cơ sở cứu hộ)	Số lượng loài, cá thể bị chết tại cơ sở	Phương án xử lý các loài và cá thể bị chết tại cơ sở	Tổng số cá thể hiện có	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành									
1																
2																
3																
4																
...																

4.2. Đối với thực vật, giống, nguồn gen và mẫu vật di truyền

TT	Tên loài			Số lượng đề nghị nuôi trồng, lưu giữ nguồn gen, mẫu vật di truyền tại cơ sở			Tổng số lượng	Số lượng cá thể/mẫu vật được nuôi trồng, nhân giống tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể/mẫu vật mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng cá thể được trồng lại tự nhiên/ trao đổi	Số lượng cá thể/mẫu vật bị chết/ hỏng khi nuôi trồng, lưu giữ	Phương án xử lý cá thể/mẫu vật bị chết/ hỏng tại cơ sở	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học	Nuôi trồng	Nguồn gen	Mẫu vật							
I	**Thực vật (bao gồm nấm lớn)**												
1													
...													

TT	Tên loài			Số lượng đề nghị nuôi trồng, lưu giữ nguồn gen, mẫu vật di truyền tại cơ sở			Tổng số lượng	Số lượng cá thể/mẫu vật được nuôi trồng, nhân giống tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể/mẫu vật mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng cá thể được trồng lại tự nhiên/ trao đổi	Số lượng cá thể/mẫu vật bị chết/ hỏng khi nuôi trồng, lưu giữ	Phương án xử lý cá thể/mẫu vật bị chết/ hỏng tại cơ sở	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học	Nuôi trồng	Nguồn gen	Mẫu vật							
II	**Vi sinh vật và vi nấm**												
1													
...													
III	**Nguồn gen của loài/Mẫu vật di truyền**												
1													
...													

5. Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

5.1. Khó khăn, vướng mắc.

5.2. Đề xuất và kiến nghị.

……, ngày…….tháng…….năm…….
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (*))

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Nông nghiệp và Môi trường;
- ……
- Lưu.

Ghi chú:

(*) Chỉ đóng dấu trong trường hợp chủ dự án là pháp nhân.

PHỤ LỤC II **Mẫu số 24**

Tên Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……	*...., ngày ... tháng ... năm ...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…..

1. Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:……

- Được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... cấp Giấy Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số: ……. ngày…… tháng…… năm ……

- Tên người đại diện, chức vụ (đối với tổ chức):

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

- E-mail:

Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học với lý do: ……
……

2. Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ hiện có tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Đối với động vật

TT	**Tên loài được ưu tiên bảo vệ**		**Số lượng loài, cá thể được nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ tại cơ sở**					**Số lượng cá thể được sinh sản tại cơ sở**	**Số lượng loài, cá thể mới được tiếp nhận tại cơ sở**	**Số lượng loài, cá thể được chuyển đi khỏi cơ sở**	**Số lượng loài và cá thể được cứu hộ**	**Số cá thể được thả lại tự nhiên** (đối với cơ sở cứu hộ)	**Số lượng loài, cá thể bị chết tại cơ sở**	**Phương án xử lý các loài và cá thể bị chết tại cơ sở**	**Tổng số cá thể hiện có**	**Ghi chú**
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành									
1																

TT	Tên loài được ưu tiên bảo vệ		Số lượng loài, cá thể được nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ tại cơ sở					Số lượng cá thể được sinh sản tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể được chuyển đi khỏi cơ sở	Số lượng loài và cá thể được cứu hộ	Số cá thể được thả lại tự nhiên (đối với cơ sở cứu hộ)	Số lượng loài, cá thể bị chết tại cơ sở	Phương án xử lý các loài và cá thể bị chết tại cơ sở	Tổng số cá thể hiện có	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành									
2																
...																

2.2. Đối với thực vật, giống, nguồn gen và mẫu vật di truyền

TT	Tên loài			Số lượng đề nghị nuôi trồng, lưu giữ nguồn gen, mẫu vật di truyền tại cơ sở			Tổng số lượng	Số lượng cá thể/ mẫu vật được nuôi trồng, nhân giống tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể/ mẫu vật mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng cá thể được trồng lại tự nhiên/ trao đổi	Số lượng cá thể/mẫu vật bị chết/ hỏng khi nuôi trồng, lưu giữ	Phương án xử lý cá thể/mẫu vật bị chết/ hỏng tại cơ sở	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học	Nuôi trồng	Nguồn gen	Mẫu vật							
I	**Thực vật (bao gồm nấm lớn)**												
1													
...													
II	**Vi sinh vật và vi nấm**												
1													

TT	Tên loài			Số lượng đề nghị nuôi trồng, lưu giữ nguồn gen, mẫu vật di truyền tại cơ sở			Tổng số lượng	Số lượng cá thể/ mẫu vật được nuôi trồng, nhân giống tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể/ mẫu vật mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng cá thể được trồng lại tự nhiên/ trao đổi	Số lượng cá thể/mẫu vật bị chết/ hỏng khi nuôi trồng, lưu giữ	Phương án xử lý cá thể/mẫu vật bị chết/ hỏng tại cơ sở	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học	Nuôi trồng	Nguồn gen	Mẫu vật							
...													
III	**Nguồn gen của loài/Mẫu vật di truyền**												
1													
...													

Hồ sơ, tài liệu kèm theo (nếu có):……

3. Đề xuất phương án xử lý các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hiện có tại cơ sở:

…….
……..……
……..

Hồ sơ, tài liệu liên quan xác nhận tính khả thi của phương án đề xuất:

Tôi/chúng tôi đồng ý chuyển giao cho tổ chức……tiếp nhận ……các cá thể loài được ưu tiên bảo vệ do chúng tôi chuyển giao và cam kết sẽ thực hiện việc chuyển giao theo đúng quy định của pháp luật./.

Tên tổ chức/cá nhân đại diện cơ sở
(Ký tên, họ và tên, nếu là tổ chức ghi rõ chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC II **Mẫu số 25**

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH/THÀNH PHỐ…..**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-…..	*(Địa danh), ngày ….. tháng ….. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ……;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

Căn cứ Nghị định số ..../20..../NĐ-CP ngày ….. tháng ….. năm ….. của Chính phủ quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số …../TTr-STNMT ngày tháng năm……,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành ... về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

(Tên tổ chức, cá nhân) đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành ... dừng các hoạt động đã đăng ký cấp giấy chứng nhận tại cơ sở và thực hiện các nghĩa vụ sau: ……..……

……...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo); - Lưu VT, …..	**CHỦ TỊCH** **……**

PHỤ LỤC II **Mẫu số 26**

SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN
LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT PHỤ LỤC CÔNG ƯỚC CITES

1. Tên tổ chức, cá nhân: …….

2. Loài (*tên tiếng Việt và tên khoa học*): ……

Nguyên liệu đầu vào					**Sản phẩm đầu ra**					**Ghi chú**
Ngày nhập	**Hồ sơ nguồn gốc**	**Loại nguyên liệu** (*da, khúc, mảnh vụn …*)	**Đơn vị tính** (*cái/m^2/cm^3..*)	**Lượng nguyên liệu**	**Ngày sản xuất**	**Sản phẩm** (*loại sản phẩm*)	**Số lượng sản phẩm**	**Kích thước SP** (*cm^2/m^2/cm^3 …*)	**Nguyên liệu tiêu hao**	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*

* ***Ghi chú:***

- Cột số 5 và cốt số 10 phải có cùng đơn vị tính toán.

PHỤ LỤC II **Mẫu số 27**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, CƠ SỞ TRỒNG LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CÔNG ƯỚC CITES

Kính gửi: .....……

1. Tên và địa chỉ:

Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị:.....

Địa chỉ: …….....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

2. Địa chỉ cơ sở nuôi, trồng:.....

3. Nội dung đề nghị cấp đăng ký: ☐ Cấp mới; ☐ Cấp lại

4. Mục đích nuôi, trồng:

☐ (T) Thương mại[6], trong đó: ☐ Kinh doanh trong nước; ☐ Xuất khẩu

☐ (Z) Vườn thú, trưng bày

☐ (Q) Biểu diễn xiếc

☐ (R) Cứu hộ

☐ (S) Nghiên cứu khoa học

☐ (O) Khác (ví dụ như làm cảnh)

5. Các loài nuôi, trồng:

STT	Tên loài		Số lượng dự kiến nuôi, trồng	Nguồn gốc	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học			
1					
2					
3					
…					

Địa điểm … , ngày …. tháng … năm …
Ký tên
(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

[6] Nếu chỉ thương mại trong nước thì tích vào ô thương mại trong nước, nếu chỉ xuất khẩu thì tích vào ô xuất khẩu, nếu cả thương mại trong nước và xuất khẩu thì tích đồng thời vào ô thương mại trong nước và ô xuất khẩu

PHỤ LỤC II **Mẫu số 28**

PHƯƠNG ÁN
TRỒNG CÁC LOÀI THỰC VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES

PHẦN I

PHƯƠNG ÁN TRỒNG THỰC VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC I CÔNG ƯỚC CITES KHÔNG VÌ MỤC ĐÍCH XUẤT KHẨU, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC II, III CITES

A. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại:.....; Địa chỉ Email:.....

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN:

1. Loài hoặc phân loài đăng ký trồng (*tên tiếng Việt, tên khoa học*):.....

2. Số lượng loài thực vật đăng ký trồng: .....

3. Tài liệu chứng minh nguồn giống hợp pháp của loài đăng ký trồng: .....

4. Thời điểm thành lập cơ sở trồng, cấy nhân tạo: .....

5. Số lượng loài:

- Số lượng loài đăng ký trồng cấy nhân tạo:

- Số lượng trồng cấy nhân tạo dự kiến trong các năm tới: .....

6. Mô tả điều kiện hạ tầng cơ sở trồng:

7. Mô tả phương pháp trồng, cấy nhân tạo:.....

8. Mô tả các biện pháp phòng, chống sự phát tán của thực vật ra môi trường tự nhiên đối với loài được trồng tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài.....

9. Thuyết minh và cam kết về những đóng góp cho công tác bảo tồn loài (chỉ áp dụng cho hoạt động trồng cấy nhân tạo phục vụ mục đích bảo tồn):

- Số lượng thực vật thuần chủng và độ tuổi của thực vật tái trồng lại khu vực phân bố tự nhiên của loài hoặc trao đổi với các cơ sở trồng không vì mục đích thương mại.

- Thời điểm/tần suất tái trồng lại khu vực phân bố tự nhiên của loài: .....

Địa điểm ... , ngày .... tháng ... năm ...

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

PHẦN II.

PHƯƠNG ÁN TRỒNG CÁC LOÀI THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC I CITES VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU[7]

1. Tên và địa chỉ của chủ sở hữu và người quản lý/Name and address of the owner and manager of the nursery;

2. Ngày thành lập cơ sở/ Date of establishment;

3. Mô tả cơ sở hạ tầng và kỹ thuật trồng/ Description of the facilities and the propagation techniques;

4. Mô tả thông tin quá trình trồng cấy của cơ sở, trong đó nêu cụ thể thông tin về loài hoặc nhóm loài đã được nhân giống tại cơ sở/ Description of the historical background of the nursery, in particular information on which species or plant groups have been propagated in the past;

5. Đơn vị phân loại hiện tại đang được nhân giống/ Taxa currently in propagation;

6. Mô tả nguồn giống bố mẹ có nguồn gốc từ tự nhiên, bao gồm số lượng và tài liệu chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật, trừ trường hợp cơ sở đang nhân giống mẫu vật có nguồn gốc từ thu thập hạt hoặc bào tử từ quần thể của loài phân bố tự nhiên trong nước/ Description of the Appendix-I parental stock of wild origin, including quantities and evidence of legal acquisition, unless the nursery is propagating specimens from wild-collected seeds or spores from the national population of the species.

7. Số lượng mẫu vật dự kiến xuất khẩu trong tương lai/ Quantities of specimens expected to be exported in the near future.

Địa điểm ... , ngày .... tháng ... năm ...
Ký tên
(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

[7] Phương án phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh

PHỤ LỤC II **Mẫu số 29**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh)……, ngày … tháng .. năm …

MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, TRỒNG
SỐ[1]:

1. Cơ sở[2]: …….....……..……..
2. Địa chỉ: …….
3. Ngày thành lập: ……
4. Ngày cấp mã số: ……..……

TT	Loài nuôi, trồng		Hình thức nuôi/trồng			Số lượng	Mục đích nuôi/trồng	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*	*Nuôi sinh trưởng*	*Nuôi sinh sản*	*Trồng cây nhân tạo*			
1								
2								
…								

Nơi nhận:
- Cơ sở nuôi, trồng được cấp mã số;
- Cơ quan quản lý CITES Việt Nam;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- ……
- Lưu: VT, …….

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ
(Ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Mã số cơ sở nuôi, trồng được ghi như sau: Số của mã số-Viết tắt 02 số của năm cấp mã số/Nhóm loài-Mã tỉnh nơi đặt cơ sở đối với nuôi, trồng.

- Số của mã số: Là số thứ tự đăng ký tại văn thư của cơ quan cấp mã số. Số của mã số được ghi bằng chữ số Ả-rập, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu tiên của năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm.

- Nhóm loài ghi như sau:

+ Trường hợp cơ sở trồng thực vật, ghi: A.

+ Trường hợp cơ sở nuôi động vật, ghi: B.

+ Trường hợp cơ sở vừa nuôi, trồng động vật, thực vật, ghi: AB.

- Viết tắt của tỉnh nơi đặt cơ sở đối với nuôi, trồng tại Phụ lục kèm theo.

Ví dụ 1: 01-25/A-HAN, trong đó:

01 là số của mã số.

25 là viết tắt của năm 2025 (năm cấp mã số).

A: Cơ sở trồng thực vật;

HAN: Mã thành phố Hà Nội;

Ví dụ 2: 09-25/B-AGG, trong đó:

09 là số của mã số.

25 là viết tắt của năm 2025 (năm cấp mã số)

B: Cơ sở nuôi động vật;

AGG: Mã tỉnh An Giang.

Ví dụ 3: 10-25/AB-AGG, trong đó:

10 là số của mã số.

25 là viết tắt của năm 2025 (năm cấp mã số)

AB: Cơ sở nuôi, trồng động vật, thực vật;

AGG: Mã tỉnh An Giang.

Trường hợp cơ sở nuôi, trồng loài thuộc Phụ lục I CITES được Ban thư ký CITES quốc tế cấp mã số, mã số ghi theo mã số do Ban thư ký CITES quốc tế cấp.

(2) Ghi tên chủ cơ sở

QUY ƯỚC VIẾT TẮT TÊN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

TT	Tên tỉnh, thành phố	Viết tắt	TT	Tên tỉnh, thành phố	Viết tắt
1	An Giang	AGG	18	Lạng Sơn	LSN
2	Bắc Ninh	BNH	19	Lào Cai	LCI
3	Cao Bằng	CBG	20	Nghệ An	NAN
4	Cà Mau	CMU	21	Ninh Bình	NBH
5	Cần Thơ	CTO	22	Phú Thọ	PTO
6	Đà Nẵng	DAN	23	Quảng Ngãi	QNI
7	Đắk Lắk	DLC	24	Quảng Ninh	QNH
8	Điện Biên	DBN	25	Quảng Trị	QTI
9	Đồng Nai	DNI	26	TP. Hồ Chí Minh	HCM
10	Đồng Tháp	DTP	27	Sơn La	SLA
11	Gia Lai	GLI	28	Tây Ninh	TNH
12	Hà Nội	HAN	29	Thái Bình	TBH
13	Hà Tĩnh	HTH	30	Thái Nguyên	TNN
14	Hải Phòng	HPG	31	Thanh Hoá	THA
15	Khánh Hoà	KHA	32	Huế	TTH
16	Lai Châu	LCU	33	Tuyên Quang	TQG
17	Lâm Đồng	LDG	34	Vĩnh Long	VLG

PHỤ LỤC II **Mẫu số 30**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-	*... (địa danh), ngày .... tháng ... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy mã số cơ sở nuôi, trồng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ

Căn cứ Quyết định số ngày .../..../... của .... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....;

Căn cứ Nghị định số ..../20..../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật nguy cấp;

Xét đề nghị của ....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy mã số cơ sở nuôi/ trồng thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, động vật, thực vật thuộc các Phụ lục CITES số …...[8] của cơ sở nuôi/ trồng ….[9], địa chỉ…

Lý do hủy: …

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và …[10] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - ..... - Lưu: VT,	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ** **(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

[8] Ghi mã số cơ sở nuôi, trồng

[9] Ghi tên của tổ chức, cá nhân nuôi, trồng đã được ghi trong mã số

[10] Ghi tên của tổ chức, cá nhân nuôi, trồng đã được ghi trong mã số

PHỤ LỤC II

Mẫu số 31

MẪU GIẤY PHÉP CITES

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

CONVENTION ON INTERNATIONAL TRADE IN ENDANGERED SPECIES OF WILD FAUNA AND FLORA	**VIET NAM CITES MANAGEMENT AUTHORITY** VIET NAM FORESTRY ADMINISTRATION MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT No. 10 Ton That Thuyet st., Nam Tu Liem dist., Ha Noi, Viet Nam (No. 2, Ngoc Ha st., Ba Dinh dist., Ha Noi, Viet Nam)	QR Code/ Barcode *Mã QR/ Mã vạch*
CITES Permit ***Giấy phép CITES*** ☐ **Export**/ *Xuất khẩu* ☐ **Import**/ *Nhập khẩu* ☐ **Re-Export**/ *Tái xuất khẩu* ☐ **Other**/ *Khác*	**1. Permit No.:** **WWVNYYYY/N(S)**[1] *Số Giấy phép* **2. Valid until:** **dd/mm/yyyy** *Có giá trị đến*	
3. Importer (name, address, country)/ *Nhà nhập khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia)*	**4. Exporter/Re-exporter** (name, address, country)/ *Nhà xuất khẩu/Tái xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia)*	
5. Special conditions[2]/ *Các điều kiện đặc biệt*[2]:		**6. Purpose**[3]/ *Mục đích*[3]:

Nº *SIT*	**7. Scientific name and common name**/ *Tên khoa học và Tên thông thường*	**8. Description**/*Mô tả mẫu vật*	**9. Appendix & Source**[4] *Phụ lục & Nguồn gốc*[4]	**10. Quantity & Unit** *Số lượng & Đơn vị tính* **10a. Total exported/ Quota** ***(if applicable)*** *Tổng số đã xuất khẩu/ Hạn ngạch (nếu có)*	**11 & 11a. Country of Origin**[5] **& Last Re-export, Permit No. & Date** *Quốc gia xuất xứ*[5] *& Tái xuất cuối cùng, Số giấy phép, ngày cấp* **11b. No. of Operation**[6] **or Date of Acquisition**[7] / *Mã số cơ sở*[6] *hoặc Ngày có được mẫu vật*[7]

12. This permit is issued by/ *Giấy phép này được cấp bởi:*

Place/ *Nơi cấp* — Date/ *Ngày cấp* — Signature or E-signature, Seal / *Chữ ký hoặc Chữ ký điện tử, đóng dấu*

For Customs only/ *Phần dành cho Cơ quan Hải quan:*

13. Export/Import Endorsement[8]/ *Số lượng thực xuất/ thực nhập*[8]:

14. Bill of lading/ Air waybill number/ *Số vận đơn*:

Nº/ *SIT*	Quantity/ *Số lượng*

Port/ *Cảng* — Date/ *Ngày* — Name, Title, Signature, Seal/ *Tên, chức danh, ký tên, đóng dấu*

Page/ *Trang*: 01/ 01

EXPLAINATIONS/ *CHÚ GIẢI*

(1) WW represents the last two digits of the year of issuance, VN represents the ISO code of Viet Nam, YYYY represents a four-digit serial number; N/S is used for informational purposes/ *WW là hai chữ số cuối của năm cấp phép, VN là mã ISO quốc gia của Việt Nam, YYYY là số giấy phép gồm bốn chữ số; ký tự N/S được sử dụng cho mục đích thông tin.*

(2) For live animals, this permit is only valid if the transport conditions conform to the CITES guidelines for transport or, in the case of air transport, to the IATA Live Animals Regulations/ *Đối với động vật sống, giấy phép này chỉ có giá trị khi điều kiện vận chuyển đúng theo hướng dẫn về vận chuyển động vật sống của CITES. Nếu bằng đường hàng không phải tuân thủ quy định của IATA.*

(3) The following codes to be used to indicate the purpose of transaction/ *Các mã sau được sử dụng để chỉ mục đích của giao dịch:*

- **T** Commercial/ *Thương mại*
- **Z** Zoos/ *Vườn thú*
- **G** Botanical gardens/ *Vườn thực vật*
- **Q** Circuses and travelling exhibitions/ *Xiếc và triển lãm lưu động*
- **S** Scientific/ *Nghiên cứu khoa học*
- **H** Hunting trophies/ *Mẫu vật săn bắn*
- **P** Personal/ *Tài sản cá nhân*
- **M** Medical/ *Y sinh*
- **E** Education/ *Giáo dục*
- **N** Reintroduction or introduction into the wild/ *Tái thả hoặc đưa vào tự nhiên*
- **B** Breeding in captivity or artificial propagation/ *Nuôi sinh sản hoặc trồng cấy nhân tạo*
- **L** Law enforcement/ judicial/ forensic/ *Thực thi pháp luật/ truy tố, khởi tố/ giám định*

(4) The following codes to be used to indicate the source of specimens/ *Các mã sau được sử dụng để chỉ nguồn gốc mẫu vật:*

- **W** Specimens taken from the wild/ *Mẫu vật khai thác từ tự nhiên*
- **X** Specimens taken in "the marine environment not under the jurisdiction of any State"/ *Mẫu vật được lấy từ "vùng biển nằm ngoài phạm vi quyền tài phán của bất kỳ quốc gia nào"*
- **R** Ranched specimens: specimens of animals reared in a controlled environment, taken as eggs or juveniles from the wild, where they would otherwise have had a very low probability of surviving to adulthood/ *Mẫu vật nuôi sinh trưởng: mẫu vật động vật nuôi sinh trưởng trong môi trường có kiểm soát, được khai thác từ tự nhiên ở giai đoạn trứng hoặc con non, trong điều kiện nếu để ngoài tự nhiên thì có xác suất rất thấp để sống sót đến tuổi trưởng thành*
- **D** Appendix-I animals bred in captivity for commercial purposes in operations included in the Secretariat's Register, in accordance with Resolution Conf. 12.10 (Rev. CoP15), and Appendix-I plants artificially propagated for commercial purposes, as well as parts and derivatives thereof, exported under the provisions of Article VII, paragraph 4, of the Convention/ *Động vật thuộc Phụ lục I được nuôi sinh sản vì mục đích thương mại tại cơ sở đã đăng ký với Ban thư ký, theo quy định Nghị quyết 12.10 (sửa đổi tại CoP15), và thực vật thuộc Phụ lục I được trồng cấy nhân tạo vì mục đích thương mại, kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng, được xuất khẩu theo quy định khoản 4 Điều VII Công ước.*
- **A** Plants that are artificially propagated in accordance with Resolution Conf. 11.11 (Rev. CoP18), as well as parts and derivatives thereof, exported under the provisions of Article VII, paragraph 5 (specimens of species included in Appendix I that have been propagated artificially for non-commercial purposes and specimens of species included in Appendices II and III)/ *Thực vật được trồng cấy nhân tạo theo quy định Nghị quyết 11.11 (sửa đổi tại CoP18), kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng, được xuất khẩu theo quy định khoản 5 Điều VII (mẫu vật loài Phụ lục I được trồng cấy nhân tạo vì mục đích phi thương mại và mẫu vật loài thuộc Phụ lục II và III)*
- **C** Animals bred in captivity in accordance with Resolution Conf. 10.16 (Rev. CoP19), as well as parts and derivatives thereof, exported under the provisions of Article VII, paragraph 5/ *Động vật được nuôi sinh sản theo quy định Nghị quyết 10.16 (sửa đổi tại CoP19), kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng, được xuất khẩu theo quy định khoản 5 Điều VII*
- **F** Animals born in captivity (F1 or subsequent generations) that do not fulfil the definition of 'bred in captivity' in Resolution Conf. 10.16 (Rev. CoP19), as well as parts and derivatives thereof/ *Động vật sinh ra trong điều kiện nuôi nhốt (F1 hoặc các thế hệ kế tiếp) nhưng chưa đáp ứng quy định của định nghĩa "nuôi sinh sản" theo Nghị quyết 10.16 (sửa đổi tại CoP19), kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng*
- **Y** Specimens of plants that fulfil the definition for 'assisted production' in Resolution Conf. 11.11 (Rev. CoP18) as well as parts and derivatives thereof/ *Mẫu vật thực vật đáp ứng quy định của định nghĩa "sản xuất hỗ trợ" theo Nghị quyết 11.11 (sửa đổi tại CoP18), kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng*
- **U** Source unknown (must be justified)/ *Không rõ nguồn gốc (cần có giải trình)*
- **I** Confiscated or seized specimens/ *Mẫu vật bị tịch thu*
- **O** Pre-Convention specimens (may be used with other source codes)/ *Mẫu vật tiền Công ước (có thể được sử dụng cùng các nguồn gốc khác)*

(5) Country in which the specimens were taken from the wild, bred in captivity or artificially propagated (only in case of re-export)/ *Quốc gia mẫu vật được đánh bắt từ tự nhiên, gây nuôi sinh sản hoặc trồng cấy nhân tạo (chỉ trong trường hợp tái xuất).*

(6) Only or specimens of Appendix-I species bred in captivity or artificially propagated for commercial purposes./ *Áp dụng đối với mẫu vật các loài thuộc Phụ lục I được gây nuôi sinh sản hoặc trồng cấy nhân tạo vì mục đích thương mại*

(7) For Pre-Convention specimens/ *Áp dụng đối với mẫu vật tiền Công ước*

(8) Ghi rõ số lượng mẫu vật thực xuất, thực nhập; ký, đóng dấu của người có thẩm quyền cho phép thông quan. Lưu ý: đối với trường hợp xuất khẩu, tái xuất khẩu, thực hiện trả giấy phép CITES sau khi đã xác nhận cho tổ chức, cá nhân; đối với trường hợp nhập khẩu, giữ bản chính và trả bản sao có xác nhận của cơ quan hải quan cho tổ chức, cá nhân./ *Specify the actual quantity of specimens exported or imported; sign, stamp by the authorized person allowing customs clearance. Note: in case of export or re-export, return the CITES permit to the organization or individual after endorsement; in case of import, retain the original permit and return the certified copy by the customs authority to the organization or individual.*

Note: The code lists under (3) and (4) are subject to change in accordance with revisions to relevant CITES Resolutions or provisions.
Ghi chú: Danh sách mã tại mục (3) và (4) có thể thay đổi dựa trên các Nghị quyết hoặc quy định sửa đổi có liên quan của CITES.

Reverse side of Page 01/ *Mặt sau Trang 01*

PHỤ LỤC II **Mẫu số 32**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CITES/ SAMPLE REQUEST FOR CITES PERMIT

Kính gửi: …….

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép/ *Name of requesting organization, individual*: .....

2. Địa chỉ, điện thoại/ *Address, cellphone/telephone number*:

- Tổ chức: Địa chỉ trụ sở, số, ngày đăng ký kinh doanh, số điện thoại liên hệ/ *Organization: Address of head office, Business registration number, date of issue and cellphone/telephone number*: .....

- Cá nhân: Địa chỉ thường trú, điện thoại và số căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc số định danh cá nhân/ *Individual: Permanent Address, cellphone/telephone number and citizen identification card or passport number or personal identification number*: ……...

3. Nội dung đề nghị/ *Request*:

☐ Cấp giấy phép CITES/*Request for CITES permit*: ☐ Nhập khẩu/*Import* ☐ Xuất khẩu/*Export* ☐ Tái xuất khẩu/*Re-export*

☐ Cấp thay thế giấy phép CITES/ *Request for replaced CITES permit* (Lý do/Reason: ☐ Giấy phép CITES bị hỏng/ CITES permit is damaged ☐ Giấy phép CITES có sai sót/CITES permit is incorrect)

☐ Cấp giấy phép CITES nhập nội từ biển/*Request for introduction from the sea CITES permit*

4. Tên loài/ *Name of species*

- Tên khoa học (tên La tinh)/ *Scientific name*:.....

- Tên tiếng Anh, tiếng Việt/ *Common name (English, Vietnamese)*: .....

- Số lượng (bằng chữ: …)/ *Quantity (in words: .....)*:.....

- Đơn vị (con, kg, mảnh, chiếc…)/ *Unit (individual, kg, piece…)*: .....

- Mục đích của việc đề nghị cấp giấy phép, chứng chỉ CITES/ *Purpose of request for CITES permit*: .....

5. Số lượng giấy phép/ chứng chỉ đề nghị/ *Number of permit requested*: ……

6. Nguồn gốc mẫu vật/ *Origin of specimens*:.....

7. Mô tả chi tiết (kích cỡ, tình trạng, loại sản phẩm…)/ *Detailed description (size, status, type of products…)*:….....

8. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu phù hợp)/ *Name and address of exporting and importing organization, individual in Vietnamese and in English (if any)*:…….

9. Thời gian dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu (đối với đề nghị cấp giấy phép CITES)/ *Expected exporting, importing time:* …….

Tôi xin cam đoan việc khai báo trên đây là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the above declared information is true and shall take responsibility before the laws.*

Địa điểm/place ... Ngày/date ... tháng/month ... năm/year ...
Ký tên/Signature
(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)/
(Organization: specify full name, position of the authorized person and stamp; Individual: specify fullname).

PHỤ LỤC II **Mẫu số 33**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-	*... (địa danh), ngày .... tháng ... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy Giấy phép CITES

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Quyết định số ngày .../..../... của .... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ...;

Căn cứ Nghị định số ..../20..../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Xét đề nghị của ....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Giấy phép CITES số ….... cấp ngày….. của Công ty/Ông/Bà …., địa chỉ…

Lý do hủy: …

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm ….

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Công ty/Ông/Bà…chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Hải quan:
- .....
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II **Mẫu số 34**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN THỐNG KÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /	*... (địa danh), ngày .... tháng ... năm .....*

THỐNG KÊ MẪU VẬT ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CÔNG ƯỚC CITES

1. Đơn vị thống kê: ……..

2. Thời điểm thống kê: ……

TT	Tên loài		Số lượng	Khối lượng	Nguồn gốc mẫu vật	Biến động so với lần thống kê gần nhất	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	*Tên khoa học*					

THỦ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)